

Bản án số: 418/2023/DS-PT  
Ngày: 13 – 12 - 2023  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Cẩm Đào

*Các Thẩm phán:* Bà Châu Minh Hoàng  
Ông Đặng Minh Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 11 và ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Ngô Văn S, sinh năm 1951 (có mặt);

Địa chỉ cư trú tại: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Tổ Như, văn phòng luật sư Mũi Cà Mau, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1959 (có mặt);

Địa chỉ cư trú tại: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh C . (có mặt).

**- Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Thanh D là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Ngô Văn S trình bày:* Vào ngày 13/7/2016 ông Nguyễn Thanh D có mượn quyền sử dụng đất của ông và nhờ ông đến ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện Năm Căn thế chấp để vay cho ông D số tiền

50.000.000 đồng và đóng lãi (3 tháng ông D đóng một lần cho ngân hàng). Ngày 09/10/2019 ông S cần lấy lại tiền và có yêu cầu ông D trả tiền cho ông nhưng ông D không có tiền nên tiếp tục nhờ ông vay tiền của người khác là 50.000.000 đồng và vay cho ông S số tiền 50.000.000 đồng, ông S trả tiền cho ngân hàng và nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông S. Ngày 28/7/2022 ông S yêu cầu ông D trả tiền thì ông D hẹn đến tháng 4/2023, ngày 13/6/2023 ông S đến nhà ông D yêu cầu ông D trả nợ thì ông D không trả cho ông. Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D phải trả cho ông S số tiền 50.000.000 đồng, yêu cầu lãi suất 10%/năm tính từ ngày 09/10/2019 cho đến ngày xét xử và đồng ý đối trừ 4.000.000 đồng ông D đóng lãi. Đối với số tiền ông vay của người khác để trả cho ngân hàng nay ông cũng đã xuất tiền trả xong nên ông không yêu cầu gì trong vụ án này.

\* *Bị đơn ông Nguyễn Thanh D trình bày:* Trước đây năm 2016 ông có mượn sổ hợp đồng giao khoán đất rừng sản xuất của ông S đứng tên diện tích 3,8 ha (đất này trước đó ông chuyển nhượng thành quả lao động cho ông S) do ông S quá tuổi lao động không đứng tên vay được nên ông đứng ra vay số tiền bao nhiêu không nhớ để cưới vợ cho con ông S, ông S cho ông mượn lại số tiền 20.000.000 đồng (không nhớ ngày tháng, không làm biên nhận). Khi ban quản lý rừng không cho vay nên ông D có nhờ cán bộ ngân hàng huyện Năm Căn cho ông S vay (do khi đó ông có làm việc nên quen biết). Tháng sau đến hạn đóng lãi ngân hàng báo lãi là 137.000 đồng, khi đó ông đưa số tiền này cho ông S đóng cho ngân hàng (một quý đóng một lần), đóng đủ đến năm 2020. Năm 2021 ông S nói lãi ngân hàng cao nên ông S vay người ngoài để trả ngân hàng xong nên yêu cầu trả vốn và đóng lãi theo lãi suất ngân hàng, ông gửi cho ông S đóng nhiều lần tổng số tiền lãi 4.000.000 đồng. Đối với biên nhận ngày 13/7/2016 do ông S quá tuổi lao động ngân hàng không giải ngân nên ông D mượn sổ hợp đồng giao khoán của ông S nêu trên đi vay khi này ông S yêu cầu ông ghi biên nhận nợ ông S 50.000.000 đồng nhưng sau đó không vay được do lâm ngư trường và ủy ban xã không cho mượn sổ đi vay nên ông S nhờ ông liên hệ cán bộ tín dụng ngân hàng để vay khi này ông S trực tiếp đứng tên vay số tiền bao nhiêu không nhớ khoản 100.000.000 đồng. Tóm lại sau khi không vay tiền được thì ông không có đến gặp ông S để xóa bỏ biên nhận nợ 50.000.000 đồng này bởi vì ông nhận thức do xã không cho vay nên ông không đến gặp ông S xóa bỏ biên nhận nợ này. Ông xác định chỉ có vay của ông S số tiền 20.000.000 đồng nêu trên không có vay 50.000.000 đồng như ông S trình bày. Biên nhận ngày 13/7/2016 là do ông viết và ký tên nội dung này ông ghi là mượn sổ hợp đồng giao khoán của ông S để vay tiền ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng nhưng sau đó không vay được nên sổ hợp đồng giao khoán do ông S giữ, biên nhận ngày 13/7/2016 không có giá trị, nếu giấy có giá trị thì phải được ủy ban xã, lâm ngư trường, ngân hàng nông nghiệp huyện Năm Căn đồng ý cho chuyển qua tên ông thì mới đủ điều kiện vay. Nay ông đồng ý trả cho ông S số tiền vốn là 20.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 09/10/2019 cho đến ngày xét xử có đối trừ 4.000.000 đồng tiền lãi ông đã đóng.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi Quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn S.

Buộc ông Nguyễn Thanh D phải trả cho ông Ngô Văn S tổng số tiền là 65.166.666 đồng (sáu mươi lăm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/8/2023, ông Nguyễn Thanh D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên toà: ông Nguyễn Thanh D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên toà:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S đưa ra các căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông S là phù hợp, án sơ thẩm xét xử đúng quy định của pháp luật, ông D kháng cáo là không có cơ sở nên kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông D tranh luận: yêu cầu khởi kiện của ông S là không phù hợp vì ông không có mượn tiền của ông S 50.000.000 đồng, ông chỉ mượn 20.000.000 đồng và có nhiều người chứng kiến nên ông chỉ đồng ý trả lại ông S số tiền 20.000.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu của ông S số tiền 50.000.000 đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh D giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Ngô Văn S yêu cầu ông Nguyễn Thanh D phải trả cho ông S tổng số tiền là 65.166.666 đồng, ông D đồng ý trả cho ông S 20.000.000 đồng. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S buộc ông D trả cho ông S số tiền 65.166.666 đồng nên ông D kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Thanh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông S cho rằng ông D có nhờ ông S thế chấp Hợp đồng giao khoán đất rừng sản xuất của ông S tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Năm Căn để vay dùm ông D số tiền 50.000.000 đồng và ông D viết biên nhận khi ông Giao tiền cho ông D. Ông D xác định chỉ có vay của ông S số tiền 20.000.000 đồng không vay 50.000.000 đồng như ông S trình bày, riêng Biên nhận ngày

13/7/2016 là do ông D viết trước để làm tin cho ngân hàng giải ngân nhưng sau đó ngân hàng không cho vay và ông D cũng không lấy lại biên nhận trên.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên toà thể hiện:

[3.1] Việc ông D cho rằng có vay của ông S 20.000.000 đồng nhưng không có ghi biên nhận. Tại biên nhận ngày 13/7/2016, có thể hiện nội dung ông D có mượn sổ hợp đồng giao khoán đất rừng sản xuất của ông S để vay vốn tại ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, khi cần ông S cho ông D hay trước để ông D trả lại. Tại phiên toà phúc thẩm ngày 14/11/2023, ông D xác định viết biên nhận trên để ông D đi vay tiền thay cho ông S vì ông S hết tuổi lao động nên ngân hàng không cho vay. Nhưng khi ông D liên hệ ngân hàng thì ngân hàng không cho vay và ông D không lấy lại biên nhận.

[3.2] Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên toà để thu thập Hồ sơ vay vốn của ông S vào năm 2016, tại ngân hàng nông nghiệp chi nhánh huyện năm Căn. Tại công văn số 36/NHN<sub>0</sub> NC ngày 27/11/2023, xác định ông S có vay 50.000.000 đồng tại Ngân hàng và giải ngân vào ngày 14/7/2016.

[3.3] Tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm ngày 13/12/2023, ông D xác định biên nhận ghi ngày 13/7/2016 là ghi lùi lại một ngày, còn việc vì sao ghi lùi lại một ngày thì ông D không giải thích được. Như vậy biên nhận đề ngày 13 nhưng thực tế ông Đầu viết biên nhận vào ngày 14 cùng ngày ngân hàng giải ngân cho hồ sơ vay vốn của ông S. Phù hợp với lời trình bày của ông S là sau khi vay xong đưa tiền và ông D viết biên nhận còn nội dung biên nhận thì ông S chỉ thấy có vay 50.000.000 đồng nên ông S đồng ý.

[3.4] Lời trình bày của ông D trước sau không thống nhất và không phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ, hồ sơ giải ngân tại ngân hàng. Tại phiên toà phúc thẩm ông D cũng không giải thích được vì sao lời trình bày của ông D có sự mâu thuẫn trên nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Thanh D được miễn theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh D.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 175/2023/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn S.

Buộc ông Nguyễn Thanh D phải trả cho ông Ngô Văn S tổng số tiền là 65.166.666 đồng (Sáu mươi lăm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày ông Ngô Văn S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh D phải chịu 3.258.333 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Ông Ngô Văn S không phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh D được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Cẩm Đào**